



UD TRUCKS

TIÊU CHUẨN PHÁT TRIỂN ĐẠI LÝ



4. Quy định tiêu chuẩn về cơ sở vật chất xưởng dịch vụ

4.3. Quy định tiêu chuẩn TTB-DCCC

4.3.1. Danh mục tối thiểu dành cho tủ đồ nghề cá nhân

TT	TÊN	HÌNH ẢNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Thùng đồ nghề 7 ngăn hoặc tương đương		1	Lấy 2 cái BD
2	Bộ khẩu và tay vặn ½"		1	NK có sẵn
3	Súng ¾"		1	Mua 1 súng hơi

4.3.1. Danh mục tối thiểu dành cho tủ đồ nghề cá nhân

TT	TÊN	HÌNH ẢNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
4	Súng ½"		1	Mua 1 PIN
5	Tuốc nơ vít 8 chi tiết		1	Mua 1
6	Búa 2kg		1	1
7	Bộ kìm cơ khí 3 chi tiết		1	1

4.3.1. Danh mục tối thiểu dành cho tủ đồ nghề cá nhân

TT	TÊN	HÌNH ẢNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
8	Bộ kìm 3 chi tiết		1	1
9	Bộ cờ lê vòng miệng		1	1
10	Bộ cờ lê 2 đầu tròn		1	
11	Bộ ống điều 10 chi tiết		1	1



UD TRUCKS

TIÊU CHUẨN PHÁT TRIỂN ĐẠI LÝ



4.3.1. Danh mục tối thiểu dành cho tủ đồ nghề cá nhân

TT	TÊN	HÌNH ẢNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
12	Bộ tay vặn chữ T		1	1
14	Bộ cờ lê mở ống dầu		1	1

4.3.2. Danh mục tối thiểu dành cho đồ nghề sửa chữa chung

TT	TÊN	HÌNH ẢNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Giá treo SST		1	Tự chế
2	Cuộn dây hơi tự rút		1	
3	Súng 1"		1	Lấy BD



UD TRUCKS

TIÊU CHUẨN PHÁT TRIỂN ĐẠI LÝ



4.3.2. Danh mục tối thiểu dành cho đồ nghề sửa chữa chung

TT	TÊN	HÌNH ẢNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
7	Bộ dũa		1	1
8	Bộ khâu 3/4"		1	1



UD TRUCKS

TIÊU CHUẨN PHÁT TRIỂN ĐẠI LÝ



4.3.2. Danh mục tối thiểu dành cho đồ nghề sửa chữa chung

TT	TÊN	HÌNH ẢNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
13	Đầu chuyển tay vặn 1” – 3/4”		1	1
14	Tay nối 3/4” – 7”		1	1
15	Tay nối 1” – 7”		1	1
16	Súng xịt gió		2	1



UD TRUCKS

TIÊU CHUẨN PHÁT TRIỂN ĐẠI LÝ



4.3.2. Danh mục tối thiểu dành cho đồ nghề sửa chữa chung

TT	TÊN	HÌNH ẢNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
17	Xe đẩy chui gầm		2	1
	Đầu chuyển tay vặn 3/4" – 1/2"		1	1
20	Bộ khẩu lục giác chìm		1	1



UD TRUCKS



UD TRUCKS

TIÊU CHUẨN PHÁT TRIỂN ĐẠI LÝ



4.3.2. Danh mục tối thiểu dành cho đồ nghề sửa chữa chung

TT	TÊN	HÌNH ẢNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
21	Khoan tay		1	1
22	Cần lắc léo 3/4"		1	1
23	Bộ khẩu 1"		1	1
24	Mỏ lếch răng 24"		1	1

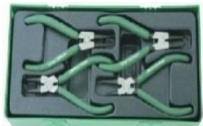


UD TRUCKS

TIÊU CHUẨN PHÁT TRIỂN ĐẠI LÝ



4.3.2. Danh mục tối thiểu dành cho đồ nghề sửa chữa chung

TT	TÊN	HÌNH ẢNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
25	Tuốc nơ vít đóng		1	1
26	Bộ kìm phanh 7" 4 chi tiết		1	1
27	Bộ tay vặn lục giác thường		1	1
28	Bộ tay vặn lục giác bông		1	1

4.3.3. Danh mục tối thiểu dành cho thiết bị hỗ trợ xưởng

TT	TÊN	HÌNH ẢNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Máy nén khí 3 pha		1	BD
	Bơm mỡ bôi trơn bằng khí nén		1	1
	Máy rửa xe áp lực cao hoặc tương đương		1	1
4	Bơm nhớt hộp số bằng tay		1	1



UD TRUCKS

TIÊU CHUẨN PHÁT TRIỂN ĐẠI LÝ



4.3.3. Danh mục tối thiểu dành cho thiết bị hỗ trợ xưởng

TT	TÊN	HÌNH ẢNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
5	Bơm mỡ bôi trơn bằng khí nén		1	1
7	Máy rửa xe áp lực cao hoặc tương đương		1	1

4.3.3. Danh mục tối thiểu dành cho thiết bị hỗ trợ xưởng

TT	TÊN	HÌNH ẢNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
15	Máy mài 2 đá		1	1
16	Máy sạc ắc quy và khởi động		1	Có sẵn
	Bơm dầu bằng khí nén, phi 200 lít		1	1+xe đẩy



UD TRUCKS

TIÊU CHUẨN PHÁT TRIỂN ĐẠI LÝ



4.3.4. Danh mục SST tối thiểu

TT	TÊN	HÌNH ẢNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
	Đồng hồ bơm lốp hiển thị số		1	1
6	Bộ thước đo và panme đo ngoài		1	1
	Con đội dầu 15 tấn		4	Mua thêm 1 cái 30 t



UD TRUCKS

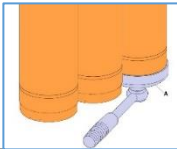


UD TRUCKS

TIÊU CHUẨN PHÁT TRIỂN ĐẠI LÝ



4.3.4. Danh mục SST tối thiểu

TT	TÊN	HÌNH ẢNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
13	Thiết bị kiểm tra áp suất dầu bôi trơn		1	1
	Dụng cụ tháo lọc nhiên liệu		1	1
	Dụng cụ tháo lọc hơi		1	1
16	Dụng cụ tháo lọc nhớt		1	1



UD TRUCKS

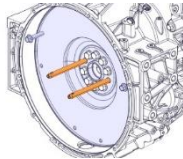
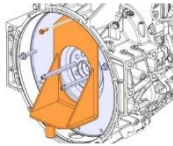
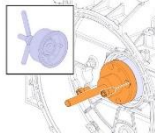
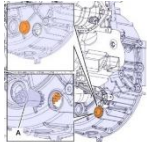


UD TRUCKS

TIÊU CHUẨN PHÁT TRIỂN ĐẠI LÝ



4.3.4. Danh mục SST tối thiểu

TT	TÊN	HÌNH ẢNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
29	Thanh dẫn hướng bánh đà		1	Tùy chọn theo nhu cầu
30	Giá tháo bánh đà		1	Tùy chọn theo nhu cầu
31	Dụng cụ lắp phốt đuôi cốt máy		1	Tùy chọn theo nhu cầu
32	Dụng cụ quay bánh đà		1	Tùy chọn theo nhu cầu



UD TRUCKS



UD TRUCKS

TIÊU CHUẨN PHÁT TRIỂN ĐẠI LÝ



4.3.5. Danh mục tối thiểu dành cho sửa chữa điện – lạnh

TT	TÊN	HÌNH ẢNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Đồng hồ kiểm tra điện Ô tô tổng hợp		1	1
2	Thiết bị kiểm tra tình trạng kỹ thuật ắc quy		1	1

Thank You

